

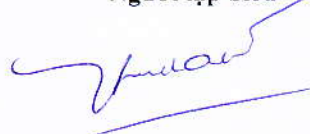
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		861.957.405.231	755.876.899.255
03	2. Các khoản giảm trừ		12.328.640	11.323.421
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	861.945.076.591	755.865.575.834
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	815.416.233.029	743.757.707.986
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		46.528.843.562	12.107.867.848
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	13.014.540.969	3.480.378.673
22	7. Chi phí tài chính		155.417.457	122.544.805
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		139.186.003	114.984.000
24	8. Chi phí bán hàng	6.4	10.105.842.170	6.651.445.214
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.5	11.536.520.020	2.985.302.043
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		37.745.604.884	5.828.954.459
31	11. Thu nhập khác	6.6	445.841.293	1.083.759.409
32	12. Chi phí khác		58.280.086	6.175.820
40	13. Lợi nhuận khác		387.561.207	1.077.583.589
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		38.133.166.091	6.906.538.048
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.7	9.374.569.405	1.793.349.956
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		28.758.596.686	5.113.188.092
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.8	16.433	2.922

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2009

Tổng Giám đốc



LÊ VĂN MỸ